

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Tổng Công ty điện lực miền Bắc</p> <p>Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án phát triển điện lực</p> <p>Đại diện: Ông Phùng Kim Đại Chức vụ: Giám đốc</p> <p>Địa chỉ: số 03 An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại:.....;</p> <p>Fax:</p> <p>Tài khoản:</p> <p>Mã số thuế:</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p>Đại diện:</p> <p>Chức vụ:</p> <p>Địa chỉ:.....</p> <p>Điện thoại:; Fax:</p> <p>Tài khoản: ...</p> <p>Mã số thuế:</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: tỉnh Phú Thọ
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <i>không áp dụng</i>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: Hỗn hợp (Trộn gói+ đơn giá cố định)</p> <p>+ Hợp đồng trộn gói đối với các hạng mục công việc: Lập BCNCKT, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư, tư vấn áp dụng BIM;</p> <p>+ Hợp đồng theo đơn giá cố định đối với hạng mục công việc: Khảo sát.</p>
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng:.....</p> <p>Đã bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trộn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p> <p>(3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.</p> <p>Ghi chú:</p> <p>- Về thuế suất Giá trị gia tăng (VAT) chào thầu:</p> <p>+ Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí</p>

	<p>(nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Thời điểm hiện tại mức thuế suất VAT đối với các hạng mục công việc của gói thầu là 8% theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025.</p> <p>+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành thanh toán chi phí tư vấn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì Hai Bên sẽ thực hiện điều chỉnh thuế VAT để xác định giá trị thanh toán chi phí tư vấn của hợp đồng tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán.</p>
<p>E-ĐKC 10</p>	<p>10.1. Tạm ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạm ứng 20% giá trị trước thuế của Hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết và Đại diện Chủ đầu tư nhận được công văn đề nghị tạm ứng, Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương đương với giá trị tạm ứng của Nhà thầu. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực liên tục đến khi chủ đầu tư thu hồi hết tạm ứng. <p>10.2. Thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 02 lần - Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các đợt như sau: <ul style="list-style-type: none"> * Đợt 1: Sau khi sản phẩm tư vấn khảo sát, lập BCNCKT ĐTXD được nghiệm thu và được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của Hợp đồng thì Đại diện Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu không quá 90% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả tạm ứng) trong vòng 06 tháng kể từ ngày Đại diện Chủ đầu tư nhận được hóa đơn do Nhà thầu phát hành cho khối lượng hoàn thành và có đầy đủ các tài liệu liên quan hợp lệ theo quy định * Đợt 2: <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi dự án được phê duyệt quyết toán, trong vòng 06 tháng, hai bên sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng và Chủ đầu tư sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Nhà thầu trên cơ sở giá trị quyết toán trừ đi giá trị đã thanh toán; - Các giá trị Hợp đồng được thanh toán (<i>nêu trên</i>) phải dựa trên cơ sở kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí cả năm cho Hợp đồng. Chứng từ phục vụ cho việc thanh toán gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán; + Phụ lục 03a theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: 07 bản gốc; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có đóng dấu xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu: 07 bản gốc; + Các sản phẩm tư vấn và chứng từ kèm theo; + Hóa đơn GTGT: Theo quy định hiện hành của nhà nước về thuế GTGT (Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về Thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc).

	<p>* Hồ sơ Quyết toán Hợp đồng</p> <p>- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Đại diện Chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn; + Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có); + Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Đại diện Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu; + Bảng kê chứng từ thực thanh thực chi của Nhà thầu phục vụ cho việc thực hiện gói thầu + Các tài liệu liên quan khác theo quy định của Nhà nước, EVN, EVNNPC. <p>- Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để quyết toán Hợp đồng</p> <p>* Thanh lý Hợp đồng</p> <p>Thanh lý Hợp đồng sẽ được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các Bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng và công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 và Điều 20 Hợp đồng này.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và quy định của EVN, EVNNPC hiện hành</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0 % giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : không áp dụng
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p style="padding-left: 40px;">a, Nhà thầu bị phạt theo mức : 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p style="padding-left: 40px;">Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p style="padding-left: 40px;">b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do</p>

	<p>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu: Không áp dụng</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Nhà thầu phải bồi thường 100% thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế cho Chủ đầu tư nếu những sai sót do lỗi của nhà thầu làm ảnh hưởng đến chất lượng cũng như tiến độ của dự án</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. - Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng; <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đ) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa. e) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp:

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hòa giải: 30 ngày. - Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. - Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp.
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chủ đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> Ban quản lý dự án phát triển điện lực- TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Số 03 phố An Dương, Phường Hồng Hà, Thành phố Hà Nội - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ <ul style="list-style-type: none"> Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____